

Số: /2024/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7438/TTr-STNMT-QHKHSDD ngày 27 tháng 09 năm 2023, số 8438/TTr-STNMT-QHKHSDD ngày 02 tháng 11 năm 2023, số 9110/TTrBS-STNMT-QHKHSDD ngày 24 tháng 11 năm 2023, số 986/TTr-STNMT-QHKHSDD ngày 06 tháng 02 năm 2024 và số 2490/TTr-STNMT-QHKHSDD ngày 04 tháng 04 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy; *(để báo cáo)*
- Văn phòng Chính phủ; *(để báo cáo)*
- Các Bộ: TN&MT, XD, TC, TP; *(để báo cáo)*
- TTTU, TT HĐND Thành phố; *(để báo cáo)*
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VP: Thành ủy; Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ; Cổng Giao tiếp ĐT Hà Nội;
- VP UBTP: các PCVP; các phòng CV;
- Trung tâm Thông tin điện tử TP Hà Nội;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông

QUY ĐỊNH

Việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số/2024/QĐ-UBND ngày tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan quản lý nhà nước các cấp thuộc các lĩnh vực có liên quan.
- Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 2013; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

VIỆC RÀ SOÁT, CÔNG BỐ CÔNG KHAI DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP DO NHÀ NƯỚC TRỰC TIẾP QUẢN LÝ, VIỆC LẤY Ý KIẾN NGƯỜI DÂN VÀ CÔNG KHAI VIỆC GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP TẠI ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH CÔNG CỘNG HOẶC GIAO, CHO THUÊ CHO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT LIỀN KỀ

Điều 3. Rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý

1. Hàng năm, căn cứ các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 (được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020) của Chính phủ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với quỹ đất được giao để quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Đất đai năm 2013), Tổ chức dịch vụ công về đất đai (đối với quỹ đất đã thu hồi theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà đơn vị được giao quản lý theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 Luật Đất

đai năm 2013) có trách nhiệm rà soát, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện).

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các Phòng, ban liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và Tổ chức dịch vụ công về đất đai để: đo đạc xác định vị trí, ranh giới, diện tích của từng thửa đất; xác định nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới; xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, trật tự xây dựng (nếu có) theo quy định; đề xuất phương án sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định, trong đó:

- Ưu tiên sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý vào mục đích công cộng. Việc tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đất đai, xây dựng.

- Trường hợp không sử dụng được vào mục đích công cộng, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý tại địa phương dự kiến để giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề (theo Mẫu số 01 kèm theo Quy định này).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm công bố công khai danh mục tại điểm b khoản 1 Điều này chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ ngày danh mục được phê duyệt.

Việc công khai được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày liên tục kể từ ngày công bố công khai và được thực hiện đồng thời bằng các hình thức sau:

a) Công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có đất - nếu có) và ít nhất hai lần trên báo in hoặc báo hình của Trung ương hoặc thành phố Hà Nội (mỗi lần thông báo công khai cách nhau ít nhất 02 ngày làm việc);

b) Truyền thông trên phương tiện truyền thanh của cấp xã một lần/ngày;

c) Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và các địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý. Việc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản, trong đó nêu rõ thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc niêm yết công khai.

Điều 4. Việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương cho người sử dụng đất liền kề

1. Lấy ý kiến người dân

Sau khi kết thúc việc công bố công khai tại khoản 2 Điều 3 Quy định này, Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có đất) có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến người dân nơi có đất về việc sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu lấy ý kiến và được thực hiện đồng thời bằng các hình thức sau:

a) Truyền thông trên phương tiện truyền thanh của cấp xã một lần/ngày;

b) Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và các địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý. Việc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản, trong đó nêu rõ thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc niêm yết công khai;

c) Lấy ý kiến bằng phiếu lấy ý kiến; cụ thể như sau:

- Xây dựng Kế hoạch phát phiếu lấy ý kiến

Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố xây dựng và ban hành Kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến gồm các nội dung chính sau: Mục đích, yêu cầu, nội dung, thành phần, thời gian, thời hạn lấy ý kiến, phân công tổ chức thực hiện, các điều kiện bảo đảm việc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến.

Kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến phải được gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện chậm nhất 02 ngày kể từ ngày ban hành Kế hoạch.

- Thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến, thành phần gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Tổ trưởng, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, đại diện Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, công chức làm công tác tư pháp, công chức làm công tác địa chính, người đứng đầu cộng đồng dân cư tại nơi có đất.

- Công khai thông tin về việc phát phiếu lấy ý kiến

Thông tin về việc phát phiếu lấy ý kiến được công khai bằng một trong các hình thức: Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố, thông báo trực tiếp đến từng hộ gia đình, qua hệ thống truyền thanh của thôn, tổ dân phố, điện thoại, các ứng dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật do thôn, tổ dân phố thống nhất thiết lập ít nhất 02 ngày trước ngày tổ chức phát phiếu lấy ý kiến.

- Phiếu lấy ý kiến

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quy định mẫu phiếu, hướng dẫn và ban hành mẫu phiếu. Phiếu lấy ý kiến phải đảm bảo các nội dung sau: tiêu đề phiếu, nội dung lấy ý kiến, nội dung đề hộ gia đình lựa chọn và hướng dẫn cách lựa chọn, ý kiến khác đề hộ gia đình tham gia (nếu có) và thời hạn thu phiếu lấy ý kiến.

Ủy ban nhân dân cấp xã đóng dấu treo ở phía trên bên trái của từng phiếu lấy ý kiến.

- Tiến hành phát phiếu lấy ý kiến

Tổ phát phiếu gửi trực tiếp phiếu lấy ý kiến đến từng hộ gia đình; thu phiếu theo thời hạn đã được quy định trên phiếu. Tổ phát phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu theo Mẫu số 02 kèm theo Quy định này. Trong quá trình kiểm phiếu, Tổ phát phiếu mời đại diện 02 hộ gia đình chứng kiến việc kiểm phiếu.

Trong thời gian lấy ý kiến, trường hợp người dân có ý kiến, kiến nghị thì nội dung ý kiến, kiến nghị phải được thể hiện bằng văn bản.

Trong thời gian không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tổ chức lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

- Lập biên bản kết thúc việc niêm yết công khai và tổng hợp bằng văn bản các nội dung ý kiến, kiến nghị của người dân (ghi rõ số lượng ý kiến đồng ý, không đồng ý và ý kiến khác);

- Giải quyết kiến nghị liên quan theo thẩm quyền (nếu có). Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để chủ trì tiếp thu, giải trình các nội dung ý kiến, kiến nghị của người dân;

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

2. Công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương cho người sử dụng đất liền kề

Trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, thẩm định để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt chính thức danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý tại địa phương để giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề (*theo Mẫu số 03 kèm theo Quy định này*).

Sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh mục, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho người sử dụng đất liền kề có nhu cầu sử dụng đất nộp đơn đề nghị giao đất, cho thuê đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã (trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có thông báo).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp đơn xin giao đất, cho thuê đất, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổ chức rà soát, công bố công khai (tương tự quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này) và lấy ý kiến của người dân nơi có đất (tương tự quy định tại khoản 1 Điều này) về việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương cho người sử dụng đất liền kề có nhu cầu.

Việc giao đất, cho thuê đất và xác định giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật về đất đai và phải được thực hiện công khai, minh bạch và dân chủ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành Thành phố:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giao đất, cho thuê đối với các trường hợp người sử dụng đất liền kề thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Đất đai năm 2013.

c) Căn cứ kết quả báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình quản lý, sử dụng đất quỹ đất này trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

d) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

đ) Tổng hợp những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét chỉ đạo.

2. Các sở, ban ngành, tổ chức có liên quan:

Các sở, ban ngành, tổ chức có liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định này.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo việc quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này.

2. Phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

3. Giao đất, cho thuê đất đối với các trường hợp người sử dụng đất liên hệ thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Đất đai năm 2013.

4. Quy định mẫu phiếu, hướng dẫn và ban hành mẫu phiếu đảm bảo đầy đủ các nội dung tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật trong việc quản lý, sử dụng đối với quỹ đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý; Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình quản lý, sử dụng quỹ đất này; Xây dựng kế hoạch giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý.

6. Hàng năm (trước ngày 15 tháng 12 hàng năm), tổng hợp báo cáo kết quả phê duyệt danh mục thửa đất nhỏ hẹp; kết quả giao đất, cho thuê đất các thửa đất nhỏ hẹp gửi Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Định kỳ thực hiện việc rà soát, tổng hợp các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

2. Thực hiện kiểm tra, rà soát, niêm yết công khai, tổ chức lấy ý kiến người dân đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại Quy định này để thực hiện việc quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

3. Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện công bố, công khai, báo cáo kết quả tổng hợp đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, quản lý, sử dụng đất theo Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của Tổ chức dịch vụ công về đất đai

1. Định kỳ thực hiện việc rà soát, tổng hợp các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

2. Chịu trách nhiệm quản lý, chống lấn chiếm đối với quỹ đất được giao quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Người sử dụng đất

Thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật đất đai và quy định hiện hành.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc thì các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN/ HUYỆN/ THỊ XÃ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP DO NHÀ NƯỚC TRỰC TIẾP QUẢN LÝ TẠI QUẬN/ HUYỆN/ THỊ XÃ... DỰ
KIẾN ĐỂ GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT CHO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT LIÊN KỀ**

STT	Địa điểm (Số tờ, số thửa, vị trí)	Diện tích (m²)	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch	Ghi chú
1						
2						
...						

(Có trích đồ thửa đất kèm theo)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm

TM. UBND QUẬN/ HUYỆN/ THỊ XÃ...

CHỦ TỊCH

Ký tên (đóng dấu)

UBND QUẬN/ HUYỆN/ THỊ XÃ....
UBND XÃ/ PHƯỜNG/ THỊ TRẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Về việc phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình về...

Hôm nay, vào hồi giờ phút, ngày tháng năm tại.....,
Tổ phát phiếu tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến hộ gia đình trong xã, phường, thị trấn....

Nội dung phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình:

Tổ phát phiếu lấy ý kiến hộ gia đình gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông (bà) Tổ trưởng
2. Ông (bà) Thành viên
3. Ông (bà) Thành viên

Đại diện hộ gia đình chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông (bà)
 2. Ông, (bà)
- Thời gian phát phiếu:
- Thời hạn thu phiếu:

Kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến hộ gia đình như sau:

- Tổng số hộ gia đình trong xã, phường, thị trấn:
- Số hộ gia đình tham gia bỏ phiếu:, chiếm tỷ lệ%
- Số hộ gia đình không tham gia bỏ phiếu:, chiếm tỷ lệ%
- Số phiếu phát ra: phiếu
- Số phiếu thu về: phiếu
- Số phiếu hợp lệ: phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: phiếu

Kết quả cụ thể:

1. Số phiếu đồng ý: phiếu chiếm tỷ lệ%
2. Số phiếu không đồng ý: phiếu chiếm tỷ lệ%
3. Các ý kiến khác (nếu có):

Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau.

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH VIÊN TỔ PHÁT
PHIẾU**
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH CHỨNG KIẾN
(Ký và ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN/ HUYỆN/ THỊ XÃ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP DO NHÀ NƯỚC TRỰC TIẾP QUẢN LÝ TẠI ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ GIAO ĐẤT,
CHO THUÊ ĐẤT CHO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT LIÊN KỀ**

STT	Địa điểm (Số tờ, số thửa, vị trí)	Diện tích (m²)	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
1							
2							
...							

(Có trích đo thửa đất kèm theo)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm

TM. UBND QUẬN/ HUYỆN/ THỊ XÃ...

CHỦ TỊCH

Ký tên (đóng dấu)